

BỘ TÀI CHÍNH-BAN VẬT
GIÁ CHÍNH PHỦ
Số: 03/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 1993

**THÔNG TƯ LIÊN BỘ CỦA
BAN VẬT GIÁ CHÍNH PHỦ - BỘ TÀI CHÍNH**

Hướng dẫn thi hành quyết định số

***151/TTg ngày 12/4/1993 của Thủ tướng Chính phủ về hình thành, sử dụng và quản lý bình
ổn giá***

*Thi hành Quyết định số 151/TTg ngày 12/4/1993 của Thủ tướng Chính phủ về hình thành, sử
dụng và quản lý Quỹ bình ổn giá, Liên Bộ Ban Vật giá Chính phủ - Bộ Tài chính hướng dẫn
thực hiện như sau:*

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

- Quỹ bình ổn giá của Chính phủ được hình thành từ nguồn phụ thu (ngoài thuế theo luật định) một phần chênh lệch giá phát sinh (nếu có) đối với các loại hàng hoá xuất nhập khẩu, sản xuất, tiêu thụ trong nước và các nguồn thu khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.
- Các tổ chức kinh tế Việt Nam được phép kinh doanh xuất nhập khẩu, sản xuất tiêu thụ trong nước nếu có những sản phẩm phải nộp phụ thu thì ngoài nghĩa vụ nộp thuế theo luật định phải nộp phụ thu theo quy định đối với các sản phẩm này.
- Toàn bộ khoản phụ thu được tập trung thống nhất vào ngân sách Nhà nước (ngân sách Trung ương), ngân sách Nhà nước trích chuyển lập Quỹ bình ổn giá và được quản lý riêng ở tài khoản mở tại kho bạc Nhà nước.
- Quỹ bình ổn giá chỉ được sử dụng cho mục đích bình ổn giá theo quyết định của Chính phủ, không được dùng vào mục đích khác.

B. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

I. CÁCH TÍNH VÀ THU PHỤ THU ĐỂ LẬP QUỸ BÌNH ỔN GIÁ

1. Căn cứ tính phụ thu:

Trong từng thời gian, căn cứ vào đối tượng, danh mục hàng hoá chịu phụ thu và tỷ lệ phụ thu do Thủ tướng Chính phủ (hoặc Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ nếu được Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền) quyết định mức phụ thu được xác định như sau:

a) Đối với hàng hoá xuất, nhập khẩu:

- Lượng hàng hoá tính phụ thu:

- Là lượng hàng thực tế xuất khẩu, nhập khẩu ghi trong vận đơn phù hợp với tờ khai Hải quan của các tổ chức kinh tế.

- Giá tính phụ thu:

+ Đối với hàng nhập khẩu: Là giá vốn nhập khẩu thực tế đã thanh toán bao gồm giá nhập khẩu cộng chi phí vận tải (F), phí bảo hiểm (I) về đến cảng (hoặc cửa khẩu) nhập khẩu (giá CIF). Trường hợp chưa có phí vận tải và phí bảo hiểm thì doanh nghiệp nhập khẩu xuất trình chứng từ hợp lệ về các loại phí trên cho Hải quan (nơi thực hiện phụ thu) để xác định giá tính phụ thu. Nếu doanh nghiệp không xuất trình được thì Hải quan tính các chi phí này theo quy định của Bộ Thương mại.

+ Đối với hàng xuất khẩu: Là giá xuất khẩu thực tế tại cảng (hoặc cửa khẩu) xuất không bao gồm chi phí vận tải và phí bảo hiểm (giá FOB).

+ Trường hợp hàng hoá được nhập và xuất khẩu theo phương thức khác như không có hợp đồng mua bán, hàng đổi hàng... thì giá để tính phụ thu được áp dụng theo giá tính thuế hàng xuất, nhập khẩu tương tự. - Phụ thu được nộp bằng tiền Việt Nam, hoặc bằng ngoại tệ như khi nộp thuế xuất nhập khẩu. Nếu nộp bằng tiền Việt Nam thì tỷ giá giữa đồng tiền Việt Nam và đồng tiền nước ngoài để tính toán phụ thu là tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước công bố hàng ngày như áp dụng để tính thuế hàng xuất, nhập khẩu.

- Số tiền phụ thu đối với hàng xuất, nhập khẩu được xác định theo công thức:

Số	Số	lượng	Tỷ giá do		
phụ	hàng	hóa	Giá tính	ngân hàng	Tỷ
thu =	thực	tế xuất	phụ thu	Nhà nước	lệ

phải	khẩu	hoặc	x bằng	x công bố	x phụ
nộp	nhập	khẩu	ngoại tệ	cho từng	thu
	(trong	thời		loại	
	gian	chịu	phụ	ngoại tệ	
	thu				

b) Đối với hàng sản xuất trong nước:

- Lượng hàng tính phụ thu là lượng hàng hoá thực tế đã xuất kho bán hàng của doanh nghiệp.
- Giá tính phụ thu là giá bán hàng ghi trong hoá đơn tại nơi sản xuất.

Trường hợp doanh nghiệp không bán hàng tại nơi sản xuất mà tự vận chuyển hàng đến thị trường tiêu thụ thì giá bán tại nơi sản xuất được xác định bằng giá bán tại thị trường tiêu thụ trừ chi phí lưu thông nhưng không được thấp hơn giá bán tại nơi sản xuất.

- Số tiền phụ thu được xác định theo công thức:

Số phụ	Số lượng hàng	Giá bán	
thu phải =	hóa thực tế xuất	hàng tại	Tỷ lệ
nộp	kho bán hàng	x nơi sản	x phụ
	(trong thời gian	suất	thu
	chịu phụ thu)		

2. Tổ chức thu và thủ tục nộp phụ thu:

a) Cơ quan thu:

- Tổng cục Hải quan có trách nhiệm tổ chức thu khoản phụ thu đối với hàng hoá, xuất, nhập khẩu.
- Tổng cục Thuế có trách nhiệm tổ chức thu khoản phụ thu đối với hàng hoá sản xuất trong nước.

b) Thủ tục nộp khoản phụ thu:

- Đối với hàng hoá xuất, nhập khẩu: Số phụ thu phải nộp, được nộp đồng thời với thuế xuất, nhập khẩu; Căn cứ vào quyết định về nộp phụ thu của Thủ tướng Chính phủ (hoặc Trưởng ban Vật giá Chính phủ nếu được Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền); Hải quan yêu cầu doanh nghiệp có hàng hoá chịu phụ thu tính toán, kê khai số phụ thu phải nộp. Trên cơ sở đó Hải

quan kiểm tra và thu số phụ thu này cùng với thuế xuất, nhập khẩu. Thủ tục kê khai, phương thức thu nộp cụ thể do Tổng cục Hải quan hướng dẫn sau khi trao đổi với Bộ Tài chính.

- Đối với hàng hoá sản xuất trong nước: Số phụ thu phải nộp, được nộp đồng thời với thuế doanh thu. Căn cứ vào Quyết định về nộp phụ thu của Thủ tướng Chính phủ (hoặc Trưởng ban Vật giá Chính phủ nếu được Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền); Cơ quan thuế yêu cầu doanh nghiệp có hàng hoá chịu phụ thu tính toán kê khai số phụ thu phải nộp. Cơ quan thuế kiểm tra và thu số phụ thu này cùng với thuế doanh thu nộp vào Ngân sách Nhà nước. Thủ tục kê khai, phương thức thu nộp do Tổng cục Thuế hướng dẫn.

Khoản phụ thu được nộp vào Ngân sách Nhà nước bằng tiền Việt Nam hay tiền nước ngoài phụ thuộc vào doanh số thực tế thu bằng tiền Việt Nam hay tiền nước ngoài về kinh doanh xuất nhập khẩu, bán hàng của doanh nghiệp.

Các mẫu biểu, chứng từ liên quan đến thu phụ thu do Bộ Tài chính thống nhất ban hành và hướng dẫn sử dụng.

3. Thời hạn nộp phụ thu:

Thời hạn nộp phụ thu thực hiện như các quy định về nộp thuế xuất, nhập khẩu (đối với hàng hoá xuất, nhập khẩu) và thuế doanh thu (đối với hàng hoá sản xuất và tiêu thụ trong nước). Các trường hợp vi phạm quy định về nộp phụ thu cũng phải xử lý như các trường hợp vi phạm tương tự về nộp thuế.

4. Hạch toán ngân sách nguồn thu phụ thu:

- Đơn vị thu phụ thu có trách nhiệm trích chuyển ngay toàn bộ số phụ thu phát sinh về Ngân sách Trung ương theo hướng dẫn của Cục Kho bạc Nhà nước (nếu mở tài khoản chuyển thu ở Kho bạc Nhà nước) và của Tổng cục Thuế.

- Khoản phụ thu nộp vào Ngân sách Nhà nước được ghi vào chương, loại, khoản, hạng tương ứng mục 11 "Thu phụ thu" của mục lục Ngân sách Nhà nước hiện hành. Ngân sách Nhà nước trích chuyển số phụ thu vào tài khoản "Quỹ bình ổn giá" ở Kho bạc Nhà nước.

II. SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ BÌNH ỔN GIÁ

1. Đối tượng được hỗ trợ từ Quỹ bình ổn giá: